CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 2	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 07 /CT-BCTN	*Hà Nội, ngày 11 tháng 04 năm 2025*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 2
NĂM 2024

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Sông Đà 2**
- Tên tiếng Anh: Song Da 2 Joint Stock Company
- Tên viết tắt: Song Da 2 JSC
- Số giấy chứng nhậnĐKKD: 0500236821
- Vốn điều lệ: 144.235.360.000 đồng
- Địa chỉ: Km10, Đ.Nguyễn Trãi, P.Văn Quán,Q.Hà Đông,TP.Hà Nội
- Điện thoại : 024 33 510 542 Fax: 024 33 828 255
- Website: songda2.com.vn
- Mã cổ phiếu: SD2

2. Quá trình hình thành và phát triển:

2.1. Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty cổ phần Sông Đà 2 tiền thân là Công ty xây dựng dân dụng thuộc Tổng công ty xây dựng thủy điện Sông Đà (nay là Tổng công ty Sông Đà - CTCP), được thành lập ngày 01/02/1980 có nhiệm vụ xây dựng nhà ở cho cán bộ chuyên gia Liên Xô, CBCNV Việt Nam trên công trường Thủy điện Hòa Bình và hoàn thiện toàn bộ phần Nhà máy thủy điện Hoà Bình. Sau đó Công ty được đổi tên là Công ty xây dựng Sông Đà 2 rồi Công ty Sông Đà 2. Theo Quyết định số 2334/QĐ-BXD ngày 19/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Công ty Sông Đà 2 thuộc Tổng công ty Sông Đà chuyển đổi thành Công ty cổ phần Sông Đà 2.

- Công ty cổ phần Sông Đà 2 chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần từ ngày 01/3/2006 theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0500236821 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tây cấp; thay đổi lần thứ 11 ngày 9/5/2017.

- Ngày 30/11/2007, cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là SD2 theo Quyết định số 360/QĐ-TTGDCKHN của Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội).

- Ngày 06/10/2008, Công ty phát hành cổ phiếu cho các đối tác chiến lược và các nhà đầu tư nhỏ lẻ để tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ đồng lên 48,54 tỷ đồng.

- Ngày 22/10/2008, Công ty niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Ngày 09/3/2010, Công ty phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 48,54 tỷ đồng lên 70 tỷ đồng cho các cổ đông hiện hữu và CBCNV Công ty.

- Ngày 26/3/2010, Công ty niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Ngày 19/11/2010, Công ty phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 70 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng cho các cổ đông hiện hữu và CBCNV Công ty.

- Ngày 30/12/2010, Công ty niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Ngày 15/12/2014, Công ty phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần, thực hiện sáp nhập Công ty cổ phần Công trình Giao thông Sông Đà vào Công ty cổ phần Sông Đà 2, tăng vốn điều lệ từ 120 tỷ đồng lên 144,235 tỷ đồng.

- Ngày 15/01/2015, Công ty niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Kể từ ngày 02/02/2022, cổ phiếu SD2 chuyển từ thị trường niên yết HNX sang thị trường Upcom. Lý do chuyển: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sông Đà 2 hủy niên yết tại HNX theo Quyết định số 485/QĐ – SGDHN ngày 14/07/2022 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2.2. Các sự kiện khác:

- Trong quá trình hoạt động, Công ty cổ phần Sông Đà 2 đã tham gia xây dựng nhiều công trình lớn như: Nhà máy thủy điện Hòa bình, Thủy điện Ialy, Thủy điện Sê San 3, Thủy điện Tuyên Quang, Thủy điện Sơn La, Thủy điện Bản Vẽ, Đường dây 500KV, Đường Láng - Hòa Lạc, Quốc lộ 1A đoạn Hà Nội - Bắc Ninh, Nhà khách dân tộc, Học viện Bưu chính Viễn thông, Đại học quốc gia, Dự án Khu đô thị Orange Garden, Mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Phú Yên, Đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, công trình đường Tiến Thịnh Nam Định, Biệt thự Nam An Khánh, Dự án KĐT mới Dương Nội, Nhà liền kề 90 Nguyễn Tuân, công trình cải tạo cấp tuyến Sapa – Tả Phìn – Bản Khoang, DA khu liên hợp thép Hòa Phát – Dung Quất, CT thủy điện Nậm Pạc, KCT Nam Cường, Công Trình Trạm bơm Kim Xá, Công trình đường Vành đai 5, Công trình 69 Lạc Trung…

- Trong lĩnh vực đầu tư, Công ty cổ phần Sông Đà 2 đã được các cơ quan Nhà nước tin tưởng giao cho làm Chủ đầu tư một số dự án có tiềm năng đã được Công ty triển khai thực hiện hoàn thành và đang thực hiện đã và sẽ mang lại hiệu quả cao như: Khu nhà ở Vạn Phúc - Hà Đông; Khu đô thị Hồ Xương Rồng - TP Thái Nguyên; Khu nhà ở liền kề Phường Hữu Nghị - TP Hòa Bình; Khu đô thị mới Phú Lương - Hà Đông; Khu dân cư tại phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn và phường Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa….

- Hiện nay Công ty có trên 42 đầu xe máy thiết bị, tài sản cố định với nguyên giá trên 92 tỷ đồng, các máy móc thiết bị của Công ty đang được sử dụng hiệu quả tại các công trình như: Dự án khu đô thị Hồ Xương Rồng, Công trình Kim Xá, Công trình Vành đai 5 đoạn Thái Nguyên, Mỏ đá Núi Bục Vĩnh Phúc.

- Công ty hiện có lực lượng cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ và công nhân lành nghề trên 138 người có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm và luôn đoàn kết, gắn bó trong quá trình triển khai nhiệm vụ.

- Với những thành tích đạt được trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã được Đảng, Nhà nước và các Bộ, Ngành tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý như:

+ 01 Huân chương độc lập hạng 2.

+ 01 Huân chương độc lập hạng 3.

+ 01 Huân chương lao động hạng nhất.

+ 02 Huân chương lao động hạng 2.

+ 04 Huân chương lao động hạng 3.

+ 30 Huy chương vàng công trình xây dựngđạt chất lượng cao.

+ Nhiều Bằng khen của Chính phủ.

+ Đơn vị xuất sắc Ngành Xây dựng các năm 2008, 2009, 2010, 2011, 2013, 2015 và nhiều bằng khen của Bộ Xây dựng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty:

3.1. Ngành Nghề kinh doanh:

- Xây dựng các công trình thủy điện;
- Xây dựng Công trình công nghiệp, dân dụng và hạ tầng đô thị; Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng đường dây tải điện, trạm biến thế điện;
- Xây dựng các Công trình giao thông: cầu, đường bộ, sân bay, bến cảng;
- Xây dựng các công trình thủy lợi: Đê, đập, hồ chứa nước, hệ thống tưới tiêu;
- Nạo vét và bồi đắp mặt bằng nền Công trình, thi công các loại móng công trình bằng phương pháp khoan nổ mìn; Thi công cọc khoan nhồi, đóng ép cọc;
- Lắp đặt thiết bị cơ điện, nước, thiết bị công nghệ, đường dây và trạm biến áp điện, kết cấu và các kết cấu phi tiêu chuẩn;
- Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị phụ tùng cơ giới và Công nghiệp xây dựng;
- Thiết kế, trang trí nội thất;
- Sản xuất, khai thác vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, bê tông thương phẩm, bê tông nhựa nóng;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, bê tông thương phẩm, bê tông nhựa nóng;
- Sửa chữa cơ khí, ô tô, xe máy;
- Khai thác, chế biến và mua bán khoáng sản;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Kinh doanh nhà, Đầu tư các dự án về nhà ở, văn phòng cho thuê, khu công nghiệp;
- Vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng, theo tuyến cố định; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện: Đầu tư xây dựng, kinh doanh công trình thủy điện, nhiệt điện.

3.2. Địa bàn kinh doanh: Trong những năm gần đây Công ty đang tập trung thi công tại các địa bàn chính như:

- Khu vực Hà nội và các vùng lân cận như: Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, ..
- Khu vực Miền Trung - Tây Nguyên như: Quảng Bình

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản trị:

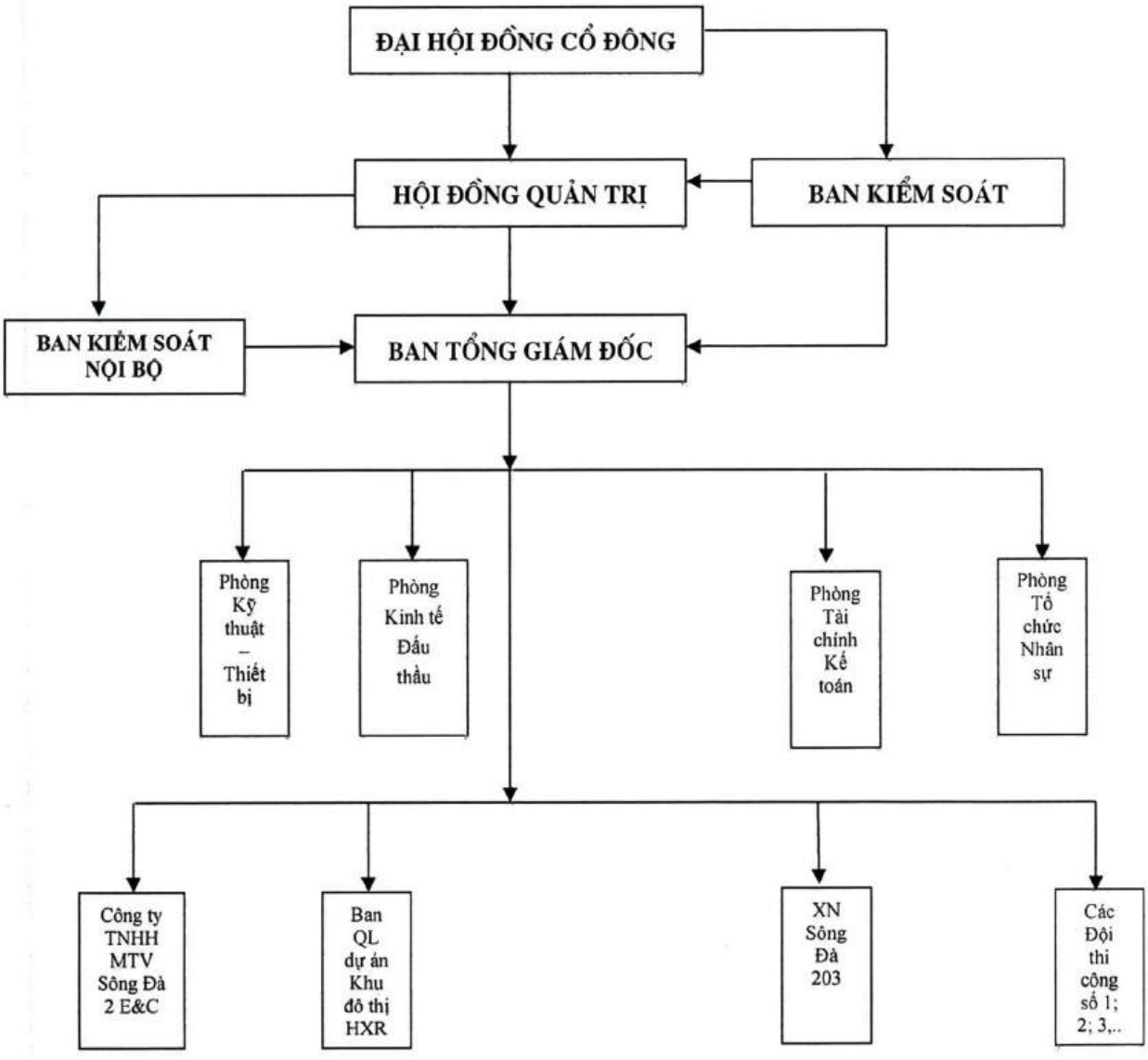
4.1. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy của Công ty cổ phần Sông Đà 2: (Thời điểm ngày 31/12/2024).

- Hội đồng quản trị Công ty: 05 thành viên.
- Ban kiểm soát Công ty: 03 thành viên.
- Ban Tổng giám đốc Công ty: Tổng giám đốc và 02 Phó Tổng giám đốc.

- 05 Phòng ban Công ty: Phòng Tổ chức Nhân sự; Phòng Tài chính Kế toán; Phòng Kinh tế Đấu thầu; Phòng Kỹ thuật – Thiết bị.
- 01 Chi nhánh, Xí nghiệp trực thuộc: Xí nghiệp Sông Đà 2.03
- 01 Ban quản lý: Ban quản lý Dự án khu đô thị Hồ Xương Rồng - Thái Nguyên.
- Một số đội trực thuộc Công ty

4.2. Sơ đồ tổ chức của Công ty (Thời điểm 31/12/2024):

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 2



4.3. Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty con: Công ty TNHH MTV Sông Đà 2 E&C

- Địa chỉ: Km 10 đường Nguyễn Trãi, Phường Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
- Số điện thoại: 024 85887906 Fax: 024 33560838

- Giấy chứng nhận ĐKKD: số 0303000154 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây cấp lần đầu ngày 02/4/2004, Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 21/7/2010 theo mã số doanh nghiệp số 0500447798 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp, thay đổi lần thứ 7 ngày 23/01/2015 chuyển đổi từ Công ty cổ phần Công trình giao thông Sông Đà, thay đổi lần thứ 9 ngày 02/03/2017, thay đổi lần thứ 10 ngày 27 tháng 09 năm 2018 chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV công trình giao thông Sông Đà thành Công ty TNHH MTV Sông Đà 2 E&C.

- Ngành nghề hoạt động: Xây dựng các công trình đường sắt, đường bộ; Khai thác, chế biến các loại đá phục vụ xây dựng và công trình giao thông; Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, xây lắp đường dây và trạm biến thế đến 35KV; Kinh doanh bất động sản, kinh doanh nhà, đầu tư các dự án về nhà ở, văn phòng cho thuê, khu công nghiệp và vận tải; Đầu tư các công trình thủy điện vừa và nhỏ; Sản xuất tấm lợp, sản xuất, lắp đặt kết cấu xây dựng và kết cấu cơ khí công trình; Sản xuất gạch ngói, đá ốp lát; Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Nạo vét và bồi đắp mặt đường nền móng công trình;Thi công nền móng công trình bằng phương pháp khoan nổ mìn; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; Sản xuất bê tông nhựa nóng; Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng; Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác; Thiết kế, trang trí nội thất; Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

- Vốn điều lệ: 45.000.000.000 đồng (Bốn mươi lăm tỷ đồng).

5. Định hướng phát triển:

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty và chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 2 thành một doanh nghiệp phát triển bền vững, ổn định, là một doanh nghiệp chuyên sâu trong lĩnh vực đầu tư bất động sản, khu công nghiệp, Thuỷ điện và xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật giao thông, xây dựng dân dụng - công nghiệp và sản xuất vật liệu xây dựng; Có trình độ công nghệ cao, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa sâu theo ngành kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất, kinh doanh với khoa học, công nghệ và nghiên cứu phát triển; không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước và sự phát triển lớn mạnh của Tổng công ty Sông Đà - CTCP.

- Hoạt động hiệu quả về tài chính: Luôn đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có lợi nhuận thực dương và tăng trưởng dần đều, lành mạnh về tài chính.

- Thu hút và phát triển nhân lực chất lượng cao: Để đạt được những mục tiêu đề ra phụ thuộc vào việc thu hút được đội ngũ nhân sự mạnh và có năng lực tại tất cả các cấp bậc trong Công ty, từ cấp quản trị điều hành cao nhất có vai trò lãnh đạo các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, cho đến đội ngũ lãnh đạo nghiệp vụ và nhân sự phụ trách việc quản lý các nghiệp vụ và chức năng then chốt, cho tới các lãnh đạo cấp trung và nhân viên có trách nhiệm triển khai kế hoạch chiến lược và vận hành trong điều kiện cạnh tranh khắc nghiệt; Cũng như một đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề, bậc cao thuộc lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

- Xây dựng mô hình quản trị theo hướng hiện đại: Thông qua mô hình quản trị hiện đại đang được áp dụng tại các Công ty lớn trong nước và quốc tế, Công ty sẽ tìm hiểu, nghiên cứu, học hỏi và từng bước áp dụng tại Công ty bao gồm: Cơ cấu tổ chức; Mô hình hoạt động; Các quy trình quản lý.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024:

Thực hiện Nghị quyết số 10/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, hoạt động SXKD của Công ty CP Sông Đà 2 diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế trong nước đã phát triển ổn định, ngành xây dựng đang trong quá trình phục hồi và phát

triển. Tuy nhiên, thị trường xây dựng vẫn rất khó khăn do cạnh tranh gay gắt trong tìm kiếm việc làm, công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm ngày càng gặp nhiều khó khăn hơn những năm trước; Bên cạnh đó là năng suất lao động, nguồn nhân lực còn hạn chế, nguồn vốn đầu tư cho các dự án và nền kinh tế hạn hẹp đang là những rào cản lớn cho sự phát triển của các Công ty.

Đứng trước những khó khăn đó, Công ty đã nỗ lực, cố gắng khắc phục bằng nhiều giải pháp phù hợp, kịp thời như: tăng cường công tác chỉ đạo lãnh đạo tại các công trình trọng điểm, huy động thêm các nguồn vốn ưu đãi với lãi suất thấp, tăng cường tiếp thị tìm kiếm việc làm theo ngành nghề chính, tiết kiệm chi phí quản lý, tăng cường công tác kiểm tra giám sát nội bộ... Với các giải pháp và chỉ đạo kịp thời, nên trong năm 2024 Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế do đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty thực hiện trong năm 2024: (Số liệu hợp nhất)

Số TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024 (10^6 đ)	Thực hiện năm 2024 (10^6 đ)	Tỷ lệ hoàn thành
1	Giá trị SXKD	202.100	132.500	66%
2	Doanh thu	228.405	153.918	67%
3	Thực hiện đầu tư	25.000	1.327	5%
4	Lợi nhuận trước thuế	2.230	-5.957	-267%
5	Nộp Ngân sách nhà nước	18.895	17.568	93%
6	Thu nhập bq/CBCNV /tháng (đồng)	10.600	10.800	101%

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách ban điều hành Công ty (đến thời điểm 31/12/2024):

a. Danh sách Ban điều hành Công ty bao gồm:

- Ông: Hoàng Văn Sơn : Tổng giám đốc Công ty.
- Ông: Nguyễn Duy Hưởng : Phó Tổng giám đốc.
- Ông: Lê Văn Toản : Phó Tổng giám đốc.
- Ông: Lê Hoàng Minh : Kế toán trưởng.

b. Tóm tắt lý lịch:

b.1. Ông Hoàng Văn Sơn – Tổng giám đốc Công ty.

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 19/5/1973
- Số CMND : 038073002953, cấp ngày 21/02/2017, tại Hà Nội.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Triệu Sơn, Thanh Hóa.
- Địa chỉ thường trú : Tổ 26, Cụm 5 Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc : 0904743599

- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng.
- **Quá trình công tác:**

+ 4/1999 – 8/2002 : Cán bộ kỹ thuật Công ty Sông Đà 15, Công ty Sông Đà 9.

+ 8/2002 – 7/2003 : Phó trưởng ban Kinh tế – Kỹ thuật, Xí nghiệp Sông Đà 905 – Công ty Sông Đà 9.

+ 7/2003 – 12/2006 : Trưởng ban Kinh tế – Kỹ thuật, XN Sông Đà 905 – Công ty cổ phần Sông Đà 9.

+ 12/2006 – 11/2007 : Phó Phòng Quản lý kỹ thuật – Thi công, Công ty cổ phần Sông Đà 2.

+ 11/2007 – 8/2010 : Trưởng Phòng Đầu tư, Công ty cổ phần Sông Đà 2.

+ 8/2010 – 3/2013 : Giám đốc Ban quản lý dự án Khu đô thị Hồ Xương Rồng, Công ty Cổ phần Sông Đà 2

+ 3/2013 - 4/2016 : Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 2; Giám đốc Ban QLDA khu đô thị hồ Xương Rồng.

+ 4/2016 đến 04/2017 : Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 2; Giám đốc Ban QLDA khu đô thị hồ Xương Rồng.

+ 04/2017 đến nay : Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 2.

- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty cổ phần Sông Đà 2**: 1.061.006 cổ phần, chiếm 7,36% số cổ phần của Công ty.

b.2. Ông Nguyên Duy Hưởng - Phó Tổng giám đốc Công ty.

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 02/10/1973
- Số CMND: : 030073002972
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Vĩnh Hòa, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương
- Địa chỉ thường trú : Tổ 20, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Hà Nội
- Số điện thoại : 0904767388
- Trình độ văn hoá :12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng Ngầm Mỏ
- **Quá trình công tác:**

+ 2000 – 2002 : Cán bộ phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Sông Đà 2

+ 2002-2003 : Phó phòng QLKT – Công ty Xây Dựng Sông Đà 2

+ 2004-2005 : Trưởng ban KTCL Xí nghiệp Sông Đà 208 - Công ty Cổ phần

Sông Đà 2

+ 2006-2014 : Trưởng phòng Kỹ thuật Công Ty Cổ phần Sông Đà 2

+ 2015-2016 : Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 205

+ 2017-2018 : Phó giám đốc Chi nhánh Sông Đà 205

+ 2019-2021 : Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Cổ phần Sông Đà 2

+ Tháng 10/2021 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 2

- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty cổ phần Sông Đà 2**: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần của Công ty.

b.3. Ông Lê Văn Toản – Phó Tổng giám đốc Công ty.

- Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh :30/04/1975

- Số CMND : 038075003180; Ngày cấp 21/02/2017; Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh

- Quê quán : Xã Thọ Phú – Huyện Triệu Sơn – Tỉnh Thanh Hóa.

- Địa chỉ thường trú : Tổ 3 – Phú Mỹ - P. Mỹ Đình 2 – Q. Nam Từ Liêm – Hà Nội.

- Số điện thoại : 02433 510542 (158)

- Trình độ văn hoá : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng.

- **Quá trình công tác:**

+ 1999-2000 : Nhân viên xưởng thiết kế - Công ty TNHH tư vấn xây dựng Sông Đà – UCRIN

+ 2000-2001 : Trưởng ban điều hành công trình đường 207 – Cao Bằng – Hạ Long – Công ty Sông Đà 15

+ 2002-2003 : Phó giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 9.06 – Công ty cổ phần Sông Đà 9

+ 2006-2007 : Phó tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 9.06 kiêm Giám đốc xí nghiệp Sông Đà 961

+ 2008-2014 : Phó tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 9.06 kiêm Giám đốc Ban quản lý dự án thủy điện Nậm Xây Nội II.

+ 2015-T06/2018 : Phó tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 9.06

+ T06/2018-21/11/2018 : Phó Phòng Dự án Đấu thầu – Công ty cổ phần Sông Đà 2

+ Từ 22/11/2018 đến nay : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 2

- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty cổ phần Sông Đà 2**: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần của Công ty.

b.4. Ông Lê Hoàng Minh - Kế toán trưởng Công ty.

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 12/05/1981
- Số CMND số : 038081016158; Ngày cấp: 24/04/2021; Nơi cấp: Cục trưởng cục Cảnh sát
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tế Thắng – Nông Cống – Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú : 16.03 – CT5A – KĐT mới Văn Khê – Hà Đông – Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : 0974 696696
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- **Quá trình công tác:**

+ 09/2003 - 9/2007 : Công ty TNHH Kiểm toán AISC - Trở lý kiểm toán viên.
+ 10/2007 – 4/2010 : Kế toán trưởng - Chi nhánh XD CN - Sông Đà 207.
+ 5/2010 – 4/2016 : Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Xây lắp Sông Đà 207.
+ 5/2016 – 6/2017 : Kế toán trưởng Công ty giải pháp tòa nhà Thông Minh
+ 09/2017-12/2018 : Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 207
+ 01/2019 - 04/2021 : Giám đốc Tài chính - Tập đoàn Mỹ Sơn
+ 05/2021 -10/2021 : Phó phòng Tài chính Kế toán - Công ty CP Sông Đà 2
+ 11/2021 đến nay : Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 2.

- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty cổ phần Sông Đà 2:**0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần của Công ty.

2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Với mục tiêu xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 2 thành một doanh nghiệp phát triển bền vững, ổn định, là một doanh nghiệp chuyên sâu trong lĩnh vực đầu tư bất động sản, khu công nghiệp, xây dựng các công trình hạ tầng giao thông, xây dựng dân dụng - công nghiệp và sản xuất vật liệu xây dựng; Có trình độ công nghệ cao, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa sâu theo ngành kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất, kinh doanh với khoa học, công nghệ và nghiên cứu phát triển; không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty; thực hiện việc bảo toàn, phát triển, tích lũy và tối đa hóa lợi ích đối với phần vốn góp của các cổ đông; không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, góp phần vào sự phát triển lớn mạnh của Tổng công ty Sông Đà - CTCP. Để làm được điều đó, Công ty luôn xác định việc thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách và đào tạo phát triển nguồn nhân lực là một trong những chiến lược quan trọng, nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên hàng đầu để tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- Công ty thực hiện chế độ tiền lương của CBCNV theo thang bảng lương đã được đăng ký với các cơ quan Nhà nước. Ngoài ra đối với CBCNV gián tiếp được hưởng mức lương năng suất, công nhân lao động trực tiếp thì được hưởng lương theo sản phẩm trên cơ sở đơn giá, định mức đầu thu.

- Công ty tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho 100% CBCNV; Thực hiện khám sức khỏe định kỳ theo quy định.

- Thực hiện chế độ ốm đau, thai sản và nghỉ dưỡng sức đầy đủ cho CBCNV.

- Công ty thực hiện đào tạo, quy hoạch cán bộ và hàng năm có rà soát, điều chỉnh bổ sung nguồn cán bộ quản lý điều hành ở các cấp để thực hiện đào tạo và bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận để kịp thời bổ sung nguồn nhân lực cho công tác sắp xếp cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý các cấp từ cơ quan công ty đến công ty con, các đơn vị trực thuộc, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.

- Công ty chú trọng đến công tác đào tạo, nâng cao tay nghề cho đội ngũ công nhân kỹ thuật; cụ thể hàng năm Công ty tổ chức các lớp thi nâng bậc cho công nhân kỹ thuật; đào tạo, kèm cặp công nhân kỹ thuật mới vào nghề.

- Bên cạnh những mặt tích cực, hiện nay Công ty cũng gặp phải một số khó khăn trong công tác đào tạo, tuyển dụng: với tính chất đặc thù công việc của Công ty không tập trung, địa bàn hoạt động rộng nên việc tuyển dụng các kỹ sư, công nhân kỹ thuật có tay nghề cao gặp nhiều khó khăn.

- Tổng số lao động của Công ty cổ phần Sông Đà 2 tính đến ngày 31/12/2024 (bao gồm cả công ty con): 215

BẢNG TỔNG HỢP CBCNV TOÀN CÔNG TY

ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Số TT	Nội dung	2024 (Người)	Ghi chú
I	**Tổng số:**	**215**	
II	**Phân loại theo công việc**	**215**	
1	**Lao động gián tiếp (chuyên môn nghiệp vụ)**	**127**	
2	**Lao động trực tiếp, trong đó:**	**88**	
	+ Công nhân kỹ thuật	*79*	
	+ Lao động thời vụ	*0*	
	+ Lao động phổ thông	*9*	
III	**Phân loại theo trình độ học vấn**	**215**	
1	Trên Đại học	1	
2	Đại học	102	
3	Cao đẳng, Trung cấp	24	
4	Thợ bậc cao (từ bậc 5 trở lên)	5	
5	Thợ bậc thấp, công nhân và LĐ phổ thông	83	

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Tình hình đầu tư các dự án:

a, Dự án khu đô thị Hồ Xương Rồng:

- Công tác đầu tư tại Dự án KĐT Hồ Xương Rồng đang tạm dừng do kết luận Thanh tra Chính Phủ về dự án KĐT Hồ Xương Rồng trong Thông báo số 1113/TB-TTCP ngày 15/7/2021 (Thông báo Kết luận thanh tra công tác quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng và khai thác tài nguyên khoáng sản của tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 01/01/2020-31/12/2018 tại Văn bản số 1046/KL-TTCP ngày

01/7/2021 của Thanh tra Chính phủ);

b, Dự án Khu dân cư Quảng Tâm – Quảng Thọ:

- Ngày 01/03/2024, UBND tỉnh Thanh Hoá có Quyết định số: 856/QĐ-UBND về việc Chấp thuận nhà đầu tư Liên danh Công ty CP Sông Đà 2 – Công ty CP Lam Kinh Xứ Thanh Group – Công ty CP Kỹ thuật ứng dụng Quốc tế là Nhà đầu tư Dự án khu dân cư tại phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn và phường Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa.
- Trong năm 2024 Công ty CP Sông Đà 2 đã phối hợp với các thành viên trong Liên danh thực hiện:

+ Xây dựng Hợp đồng, Quy chế Liên danh để thực hiện Dự án.

+ Ký kết Hợp đồng với Trung tâm PTQĐ Thanh Hoá để thực hiện công tác bồi thường GPMB, hỗ trợ tái định cư.

+ Thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư Dự án.

Tình hình đầu tư tài chính đến 31/12/2024:

Số TT	Tên Công ty	Giá trị đầu tư tại ngày 31/12/2024
I	**Đầu tư vào công ty con**	**45.000.000.000**
1	Công ty TNHH MTV Sông Đà 2 E & C	45.000.000.000
II	**Đầu tư, góp vốn vào các công ty khác**	**600.000.000**
1	Công ty CP Thủy điện ĐăkĐrinh	600.000.000
	Tổng cộng	**45.600.000.000**

3.2. Chi tiết công ty con, công ty liên kết:

Công ty con: Công ty TNHH MTV Sông Đà 2 E&C:

- Địa chỉ: Km 10 đường Nguyễn Trãi, Phường Văn Quán, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
- Số điện thoại: 024 85887906 Fax: 024 33560838
- Giấy chứng nhận ĐKKD: số 0303000154 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây cấp lần đầu ngày 02/4/2004, Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 21/7/2010 theo mã số doanh nghiệp số 0500447798 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp, thay đổi lần thứ 7 ngày 23/01/2015 chuyển đổi từ Công ty cổ phần Công trình giao thông Sông Đà, thay đổi lần thứ 9 ngày 02/03/2017, thay đổi lần thứ 10 ngày 27/09/2018 chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Công trình giao thông Sông Đà thành Công ty TNHH MTV Sông Đà 2 E&C, thay đổi lần thứ 12 ngày 13 tháng 04 năm 2021.
- Ngành nghề hoạt động: Xây dựng các công trình đường sắt, đường bộ; Khai thác, chế biến các loại đá phục vụ xây dựng và công trình giao thông; Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, xây lắp đường dây và trạm biến thế đến 35KV; Kinh doanh bất động sản, kinh doanh nhà, đầu tư các dự án về nhà ở, văn phòng cho thuê, khu công nghiệp và vận tải; Đầu tư các công trình thủy điện vừa và nhỏ; Sản xuất tấm lợp, sản xuất, lắp đặt kết cấu xây dựng và kết cấu cơ khí công trình; Sản xuất gạch ngói, đá ốp lát; Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Nạo vét và bồi đắp mặt đường nền móng công trình; Thi công nền móng công trình bằng phương pháp khoan nổ mìn; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; Sản xuất bê tông nhựa nóng; Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng; Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác; Thiết kế, trang trí nội thất; Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

- Vốn điều lệ: 45.000.000.000 đồng (Bốn mươi lăm tỷ đồng).
- Công ty Cổ phần Sông Đà 2 nắm giữ 100% vốn điều lệ.

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính riêng công ty mẹ

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Tăng giảm (%)
- Tổng giá trị tài sản	230.717.170.867	270.906.033.805	-14,83%
- Doanh thu thuần	71.368.324.305	105.970.544.926	-32,65%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-3.439.632.321	-18.916.480	-189,0%
- Lợi nhuận khác	3.772.583.970	2.521.901.417	49,59%
- Lợi nhuận trước thuế	332.951.649	2.502.984.937	-86,70%
- Lợi nhuận sau thuế	332.951.649	1.795.639.417	-81,46%
- Tỷ lệ cổ tức	0	0	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu – riêng công ty mẹ:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2023	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,86	1,62	
+ Hệ số thanh toán nhanh TSLĐ - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,39	1,26	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	52,30	59,50	
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	109,81	147,11	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	Vòng	1,190	1,435	
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản		0,309	0,391	

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	0,467	1,694	
+ Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu	%	0,303	1,638	
+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản	%	0,144	0,663	
+ Hệ số LN từ hoạt động SXKD/ Doanh thu thuần	%	-4,82	-0,018	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

+ Tổng số cổ phần của công ty : 14.423.536 cổ phần.
+ Số cổ phần đang lưu hành : 14.423.536 cổ phần.
+ Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 14.423.536 cổ phần.
+ Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần.

5.2. Cơ cấu cổ đông: Tại thời điểm chốt danh sách ngày 12/04/2024: Cổ đông Nhà nước: Tổng công ty Sông Đà, số lượng cổ phần nắm giữ: 5.880.000 cổ phần, chiếm 40,7% vốn điều lệ.

STT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ
1	**Tổ chức**	**5.895.722**	**40,88%**
	- Trong nước	5.887.722	40,82%
	- Nước ngoài	8.000	0,06%
2	**Cá nhân**	**8.527.814**	**59,12%**
	- Trong nước	7.664.460	53,14%
	- Nước ngoài	863.354	5,98%
3	**Tổng cộng**	**14.423.536**	**100%**

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ.

5.5. Các chứng khoán khác: Công ty không có phát sinh chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu: Công ty hoạt động trong lĩnh vực đầu tư, xây lắp các công trình giao thông, dân dụng, thủy điện thủy lợi; Do vậy nguyên vật liệu để sử dụng cấu thành sản phẩm của Công ty chính là nguyên vật liệu phục vụ xây dựng cơ bản (sắt, thép, xi măng, cát, đá,...). Công ty đã ban hành các quy định về mua sắm, quản lý sử dụng vật tư nhằm đảm bảo việc sử dụng vật tư có hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí.

6.2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.3. Chính sách liên quan đến người lao động:

- Công ty thực hiện chế độ tiền lương của CBCNV theo thang bảng lương đã được đăng ký với các cơ quan Nhà nước. Ngoài ra đối với CBCNV gián tiếp được hưởng mức lương năng suất, công nhân lao động trực tiếp thì được hưởng lương theo sản phẩm trên cơ sở đơn giá, định mức đầu thu.

- Công ty tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho 100% CBCNV; Thực hiện khám sức khỏe định kỳ theo quy định.

- Thực hiện chế độ ốm đau, thai sản và nghỉ dưỡng sức đầy đủ cho CBCNV.

- Công ty thực hiện đào tạo, quy hoạch cán bộ và hàng năm có rà soát, điều chỉnh bổ sung nguồn cán bộ quản lý điều hành ở các cấp để thực hiện đào tạo và bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận để kịp thời bổ sung nguồn nhân lực cho công tác sắp xếp cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý các cấp từ cơ quan công ty đến công ty con, các đơn vị trực thuộc, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.

- Công ty chú trọng đến công tác đào tạo, nâng cao tay nghề cho đội ngũ công nhân kỹ thuật; cụ thể hàng năm Công ty tổ chức các lớp thi nâng bậc cho công nhân kỹ thuật; đào tạo, kèm cặp công nhân kỹ thuật mới vào nghề.

6.4. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Công ty chấp hành và tuân thủ tốt các quy định của địa phương.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Thuận lợi và khó khăn:

Năm 2024, hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty cổ phần Sông Đà 2 diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế trong nước đã có những bước tăng trưởng, ngành xây dựng vẫn đang trong quá trình phục hồi. Tuy nhiên, việc tìm kiếm việc làm của đơn vị vẫn gặp rất khó khăn do mức độ cạnh tranh cao giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Tuy chưa hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, tài chính chủ yếu nhưng Công ty vẫn duy trì được sản xuất kinh doanh ổn định và thực hiện đầy đủ các chế độ, nghĩa vụ với Nhà nước và người lao động.

Khắc phục những khó khăn, năm 2024 Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV toàn Công ty đã nỗ lực, cố gắng tìm các giải pháp như: Tăng cường công tác tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm việc làm; Quản lý chi phí; Đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án; Tập trung công tác thu vốn; Tăng năng suất lao động, giảm giá thành sản xuất, giảm chi phí tài chính; Đào tạo, tuyển dụng bổ sung cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề; Tăng cường công tác kiểm tra giám sát nội bộ...

1.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Kinh tế - Tài chính năm 2024:

a. Số liệu Báo cáo hợp nhất

Số	Chỉ tiêu	Kế hoạch (10^6đ)	Thực hiện (10^6 đ)	Tỷ lệ hoàn thành
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	202.100	132.500	66%
2	Doanh thu	228.405	153.918	67%
3	Thực hiện đầu tư	25.000	1.327	5%
4	Nộp Ngân sách Nhà nước	18.895	17.568	93%
5	Lợi nhuận trước thuế	2.230	-5.957	-267%
6	Tỷ suất LN trước thuế/Doanh thu	0,98%	-3,87%	-396%
7	Tỷ suất LN trước thuế/Vốn điều lệ	1,54%	-4,13%	-267%
8	Tổng số CBCNV	220	215	97%
9	Thu nhập BQ/CBCNV/tháng (đồng)	10.6	10.8	101%
10	Tỷ lệ chia cổ tức/năm	0%	0%	

b. Số liệu Báo cáo riêng Công ty mẹ

Số	Chỉ tiêu	Kế hoạch (10^6đ)	Thực hiện (10^6 đ)	Tỷ lệ hoàn thành
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	150.094	74.214	49,45%
2	Doanh thu	150.248	77.618	51,66%
3	Thực hiện đầu tư	25.000	1.327	5,31%
4	Nộp Ngân sách Nhà nước	4.509	2.890	64,09%
5	Lợi nhuận trước thuế	2.030	332	16,35%
6	Tỷ suất LN trước thuế/Doanh thu	1,35%	0,43%	31,66%
7	Tỷ suất LN trước thuế/Vốn điều lệ	1,40%	0,23%	16,35%
8	Tổng số CBCNV	130	121	93%
9	Thu nhập BQ/CBCNV/tháng (đồng)	10.6	10.8	101%

Vốn cho SXKD và đầu tư đến 31/12/2024 của Công ty mẹ:

Trong đó:

+ Vốn chủ sở hữu: 109,96 tỷ đồng.
  - ✓ Vốn điều lệ: 144,23 tỷ đồng.
  - ✓ Thặng dư vốn: 15,70 tỷ đồng.
  - ✓ Các quỹ doanh nghiệp: 24,05 tỷ đồng.
  - ✓ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: -74,03 tỷ đồng.
+ Vốn vay các TCTD cho SXKD và đầu tư: 36,218 tỷ đồng.
  - ✓ Vốn ngắn hạn: 35,77 tỷ đồng.
  - ✓ Vốn trung hạn, dài hạn: 0,445 tỷ đồng.

2. Tình hình Tài chính: (Một số chỉ tiêu về tình hình tài chính của Công ty)

2.1. Báo cáo hợp nhất:

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/ nợ phải trả)	Lần	1,329
- Khả năng thanh toán nhanh (Tiền + đầu tư TC ngắn hạn)/ nợ ngắn hạn	Lần	0,989
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	75,229%
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	24,771%
3. Chỉ tiêu cơ cấu tài sản		
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	96,504%
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	3,496%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	-4,066%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-2,007%
5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần (MG:10.000 đ/cp)		
- Lãi cơ bản/cổ phiếu (Số CP thực tế lưu hành)	Đồng	-413

2.2. Báo cáo Công ty mẹ

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/ nợ phải trả)	Lần	1,911
- Khả năng thanh toán nhanh (Tiền + đầu tư TC ngắn hạn)/ nợ ngắn hạn	Lần	1,391
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	52,338%
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	47,662%
3. Chỉ tiêu cơ cấu tài sản		
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	96,922%
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	3,078%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	0,467%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,144%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý tiến độ thi công: Cơ bản đáp ứng yêu cầu, phục vụ kịp

thời công tác quản lý điều hành của Công ty tại các công trình trọng điểm, cơ bản đảm bảo hoàn thành mục tiêu tiến độ theo Hợp đồng đã ký kết với các Chủ đầu tư và Nhà thầu chính.

- Công tác quản lý khối lượng, chất lượng:

+ Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở các đơn vị thi công đảm bảo chất lượng công trình;

+ Lập và phê duyệt biện pháp thi công chi tiết trước khi triển khai thi công các công trình;

+ Kiểm tra, lựa chọn các loại vật liệu chính đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, chất lượng cho các công trình.

- Công tác an toàn vệ sinh lao động, quản lý môi trường:

+ Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở các đơn vị thực hiện thi công đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường;

+ Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015; Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 và tiêu chuẩn Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩnISO 45001:2018;

+ Trong năm 2024, tại các công trình thi công không để xảy ra mất an toàn lao động.

- Công ty đã chủ động cân đối, điều chuyển xe máy thiết bị kịp thời đảm bảo phục vụ thi công các công trình trọng điểm như: Công trình Đường vành đai V-Thái Nguyên; Công Trình Trạm bơm Kim Xá – Vĩnh Phúc; Công trình 69 Lạc Trung;...

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên. Nâng cao chất lượng quản lý và hiệu quả sử dụng xe máy thiết bị.

- Công ty đã chủ động làm việc với các Ngân hàng, tổ chức tín dụng để đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ SXKD và đầu tư của Công ty. Tích cực tìm kiếm các nguồn vốn ưu đãi với lãi suất thấp;

- Định kỳ hàng tháng tổ chức kiểm điểm công tác thu vốn tại các công trình, phân giao cụ thể nhiệm vụ của từng lãnh đạo Công ty, Phòng ban Công ty đối với từng công trình cụ thể. Nghiên cứu đề xuất các phương án để thu hồi các khoản công nợ khó đòi;

- Giải quyết tốt công tác thu hồi công nợ tạm ứng cá nhân;

- Rà soát, phân loại và đánh giá khả năng thu hồi các khoản công nợ phải thu, đầu tư tài chính. Lũy kế đến ngày 31/12/2024, đã trích lập dự phòng theo quy định số tiền 77,5 tỷ đồng; Xóa nợ phải trả lâu năm đối với những khoản phải trả không xác định được đối tượng trả.

- Thực hiện giao kế hoạch SXKD hàng tháng, quý, năm cho từng đơn vị. Lập các báo cáo theo quy định kịp thời phục vụ công tác quản lý và điều hành của Công ty;

- Xây dựng dự toán chi phí và ký hợp đồng giao khoán với các đơn vị trực thuộc khi Công ty nhận thầu thi công các công trình. Thực hiện quyết toán hợp đồng giao khoán với các đơn vị trực thuộc khi công trình kết thúc thi công;

- Công tác ký kết và thực hiện các Hợp đồng kinh tế: Đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật và quy chế phân cấp quản lý và thực hiện Hợp đồng đã được Hội đồng quản trị Công

ty phê duyệt;

- Công tác nghiệm thu thanh quyết toán và giải quyết các vướng mắc kinh tế tại các công trình được tập trung thực hiện và cơ bản đạt được kết quả theo yêu cầu;

Hàng tháng đã thực hiện kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí phù hợp với đầu thu và dự toán chi phí đã được phê duyệt.

4. Dự án đầu tư.

4.1. Dự án Đầu tư xây dựng KĐT Hồ Xương Rồng, thành phố Thái Nguyên.

4.1.1. Thủ tục đầu tư:

Trong năm 2024 tại dự án tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Bám cấp có thẩm quyền giải quyết đề nghị gia hạn thời gian thực hện dự án theo nội dung hồ sơ đã trình tháng 12/2022.

- Bám cấp có thẩm quyền giải quyết đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời chấp thuận nhà đầu tư đối với Dự án Tòa nhà chung cư hỗn hợp CT02 – Khu đô thị Hồ Xương Rồng theo nội dung hồ sơ đã trình tháng 07/2023.

- Bám cấp có thẩm quyền để phối hợp thực hiện các nội dung còn lại theo Kết luận của Thanh tra Chính phủ *(Kết luận số 1046/KL-TTCP ngày 01/7/2021; Thông báo số 1113/TB-TTCP ngày 15/7/2021):* Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường lập lại bản đồ giao đất theo cơ cấu các loại đất tương ứng với 14 quyết định giao đất đã được ban hành tại dự án; Nắm bắt thông tin, chủ trương của cấp có thẩm quyền về việc thuê đơn vị tư vấn thẩm định giá để thực hiện việc xác định lại giá đất; Nắm bắt thong tin, chủ trương của cấp có thẩm quyền về việc giải quyết nội dung kết luận giao đất thực hiện dự án không thông qua đấu thầu lựa chọn Chủ đầu tư.

- Căn cứ tình hình các vướng mắc, tồn đọng tại dự án tiếp tục bị kéo dài, dự án đã chủ động tổng hợp các nội dung các vướng mắc và kiến nghị đến cấp có thẩm quyền bằng các văn bản chính thức để cấp có thẩm quyền sớm xem xét tháo gỡ cho dự án: Văn bản số 187/CT-Kte ngày 16/4/2024; Văn bản số 416/CT-Kte ngày 19/8/2024; Văn bản số 583/CT-BQL ngày 21/11/2024. Nội dung các kiến nghị tập trung vào những vấn đề cấp bách sau:

+ Xem xét có phương án giải quyết dứt điểm các nội dung còn lại theo Kết luận của Thanh tra Chính phủ đối với dự án để dự án;

+ Xem xét có phương án giải quyết các đề nghị của dự án liên quan đến các nội dung: Gia hạn tiến độ thực hiện dự án theo hồ sơ đã đề nghị; Giao đất, cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho dự án theo các hồ sơ đã đề nghị; Chấp thuận cho dự án được triển khai ĐTXD dự án Tòa nhà chung cư hỗn hợp CT2 – Khu đô thị Hồ Xương Rồng theo hồ sơ đã đề nghị (Vị trí xây dựng Tòa nhà chung cư hỗn hợp CT2 được triển khai trên lô đất theo QHCT xây dựng 1/500 là đất ở thương mại, dịch vụ, hỗn hợp nhà ở chung cư cao tầng).

- Căn cứ yêu cầu về việc triển khai các dự án thành phần trong dự án, thực tế về QHCT xây dựng 1/500 của dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định có liên quan về công tác rà soát, cập nhật vào đồ án quy hoạch khi có sự điều chỉnh đối với quy hoạch cấp trên, dự án đã trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt đối với Đồ án điều chỉnh cục bộ QHCT xây dựng

1/500 với các nội dung liên quan đến việc bổ sung quy hoạch không gian ngầm đối với các công trình xây dựng trên các lô đất thương mại, dịch vụ và đất thương mại, dịch vụ, hỗn hợp nhà ở chung cư cao tầng.

- Thực hiện quy định mới theo Luật Kinh doanh bất động sản năm 2024 (Chính thức có hiệu lực từ 01/8/2024) dự án đã phối hợp với UBND thành phố, Sở Xây dựng báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện kinh doanh chuyển nhượng QSD đất tại dự án theo hình thức phân lô bán nền từ đầu dự án đến thời điểm Luật Kinh doanh bất động sản 2024 chính thức có hiệu lực, xác định những khu vực tiếp tục kiến nghị được thực hiện theo hình thức phân lô bán nền và những khu vực thực hiện theo quy định mới về việc xây nhà để bán (Phạm vi bao gồm những lô đất mặt đường là các tuyến đường cấp khu vực: Đường Bắc Nam; Đường Phan Đình Phùng).

4.1.2. Công tác ĐTXD hạ tầng kỹ thuật của dự án:

a) Công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB và tái định cư; Công tác giao đất để thực hiện dự án:

Trong năm 2024 tại dự án tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB đối với các hộ còn lại tại dự án *(30 hộ, diện tích 5.709,20m2)*: Do đề nghị gia hạn tiến độ thực hiện dự án chưa được cấp có thẩm quyền chấp thuận nên không có cơ sở pháp lý để tiếp tục thực hiện công tác bồi thường, hộ trợ GPMB tại dự án. Công tác này chỉ có thể triển khai lại sau khi đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận đề nghị của dự án về gia hạn tiến độ.

- Quyết toán chi phí bồi thường, hộ trợ GPMB: Đã phối hợp với Trung tâm PTQĐ thành phố Thái Nguyên tập hợp hồ sơ trình UBND thành phố thẩm tra phê duyệt quyết toán toàn bộ chi phí bồi thường, hộ trợ GPMB từ đầu dự án đến 31/12/2023 với giá trị được phê duyệt là 541.896.524.355 đồng *(Quyết định phê duyệt số 6050/QĐ-UBND ngày 14/6/2024).* Đối với kinh phí TCTH trong công tác bồi thường, hộ trợ GPMB cũng đã hoàn thành việc tập hợp hồ sơ chứng từ theo quy định trình UBND thành phố thẩm tra phê duyệt *(Giá trị dự kiến phê duyệt quyết toán là 11.047.784.645 đồng).*

- Công tác tái định cư: Tiếp tục kiến nghị UBND thành phố Thái Nguyên giải quyết việc cấp bìa tái định cư cho 15 hộ đã có quyết định giao tái định tại chỗ trong dự án nhưng đang có vướng mắc về thực hiện nghĩa vụ tài chính nên chưa được UBND thành phố trả bìa, ảnh hưởng đến đời sống của các hộ dân đã bị thu hồi đất để thực hiện dự án. Tiếp tục phối hợp với các bên liên quan (Trung tâm PTQĐ thành phố, Đại diện UBND thành phố) để giải quyết đơn kiện của hộ dân Hà Văn Phương liên quan đến việc giao tái định cư khi bị thu hồi đất để thực hiện dự án (Hộ dân Hà Văn Phương kiện Chủ tịch UBND thành phố).

- Công tác giao đất để thực hiện dự án: Tiếp tục kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét giao đất cho dự án đối với phần diện tích đã hoàn thành công tác bồi thường, hộ trợ GPMB và đã lập hồ sơ đề nghị trong năm 2022 *(Diện tích 2.845,50m2; UBND thành phố Thái Nguyên đã thẩm định và có Văn bản đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét báo cáo UBND tỉnh ban hành quyết định giao đất cho dự án. Tuy nhiên, với lý do liên quan đến việc thực hiện Kết luận của Thanh tra Chính phủ nên nội dung này chưa được cấp có thẩm quyền xem xét).*

b) Xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật:

Trong năm 2024 do dự án chưa được gia hạn tiến độ, công tác bồi thường GPMB đối với các hộ còn lại không có sở pháp lý để triển khai nên tại dự án không còn mặt bằng để tiếp tục thực hiện công tác xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật theo thiết kế đã được phê duyệt.

4.1.3. Các công việc khác:

a) Công tác quan trắc môi trường:

Năm 2024 do dự án tiếp tục tạm dừng mọi hoạt động đầu tư xây dựng nên Công ty chủ trương không thực hiện công tác quan trắc môi trường định hằng năm tại dự án (02 lần/năm).

b) Công tác quản lý TTXD, mặt bằng:

Năm 2024 dự án tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương (UBND phường Phan Đình Phùng, UBND thành phố Thái Nguyên) trong công tác quản lý các hoạt động xây dựng nhà ở trong phạm vi dự án theo quy định. Chủ động kiểm tra để kịp thời ngăn chặn các hành vi tái lấn chiếm mặt bằng tại dự án.

c) Công tác VSMT, chăm sóc cây xanh:

Năm 2024 tiếp tục duy trì bộ phận chuyên trách thường xuyên xử lý các vấn đề liên quan đến phát thải trong phạm vi dự án (Nguồn phát thải bao gồm cả cư dân trong và ngoài dự án gây ra). Công tác chăm sóc cây xanh trong phạm vi dự án được thực hiện theo quy trình, đảm bảo xanh, đẹp, phát triển ổn đinh.

4.1.4. Công tác quản lý dự án:

- Các hạng mục Công ty CP Sông Đà 2 đang triển khai thi công được quản lý thực hiện theo quy trình giám sát chất lượng của Công ty và các quy định của Pháp luật;

- Công tác giám sát thi công tại hiện trường do đơn vị tư vấn giám sát độc lập thực hiện đảm bảo theo đúng các quy trình, quy định hiện hành;

- Công tác đảm bảo chất lượng và hiệu lực quản lý dự án: Hàng tuần, tháng, quý Công ty CP Sông Đà 2 thực hiện nghiêm túc các công tác kế hoạch, kế hoạch nhiệm vụ, báo cáo, kiểm tra thực hiện đối với Ban QLDA Khu đô thị Hồ Xương Rồng và các phòng ban chức năng liên quan phối hợp thực hiện dự án.

4.1.5. Công tác cấp Giấy chứng nhận QSD đất và Kinh doanh chuyển nhượng QSD đất:

- Về việc cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho dự án: Tiếp tục kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho dự án theo hồ sơ đã đề nghị trong năm 2022 *(47 thửa với diện tích 5.699,6m2)* hoặc trong trường hợp phải chờ xác định rõ nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất của dự án theo Kết luận của Thanh tra Chính phủ, đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết việc cấp bìa cho dự án, tạo điều kiện để thực hiện Bản án số 28/2018/HS-ST ngày ngày 26/8/2028 của TAND tỉnh Thái Nguyên *(09 thửa với diện tích 954,83m2; Hồ sơ đã trình năm 2023)*. Tuy nhiên, các đề nghị của dự án tiếp tục không được cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết.

- Về kinh doanh chuyển nhượng QSD đất tại dự án: Quỹ đất chủ đầu tư được pháp kinh doanh chuyển nhượng QSD đất tại dự án vẫn còn nhưng vì không được cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận QSD đất theo hồ sơ đã đề nghị nên không đủ điều kiện pháp lý để kinh doanh thu hồi vốn đã ứng trước để đầu tư.

4.1.6. Công tác nghiệm thu, bàn giao các công trình hạ tầng kỹ thuật đã được ĐTXD về địa phương quản lý và khai thác:

- Tổ chức nghiệm thu với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thái Nguyên đối với

toàn bộ khối lượng các công trình hạ tầng kỹ thuật *(Không bao gồm công trình điện 0,4Kv và Tram biến áp)* được thi công trong giai đoạn 2019-2023.

- Tổ chức nghiệm thu và bàn giao cho Điện lực thành phố Thái Nguyên quản lý vận hành lưới điện 0,4Kv và Trạm biến áp được thi công trong giai đoạn 2019-2023.

- Đã tập hợp hồ sơ và có văn bản đề nghị Sở Xây dựng kiểm tra chấp thuận kết quả nghiệm thu và ra Thông báo nghiệm thu *(Nghiệm thu có điều kiện)* đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật đã được ĐTXD tại dự án, đáp ứng điều kiện đưa vào sử dụng một phần. Đã làm việc với UBND thành phố Thái Nguyên thống nhất lộ trình, điều kiện để bàn giao quản lý và vận hành khai thác đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật đã được ĐTXD tại dự án.

4.2. Dự án Khu nhà ở liền kề phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình

Trong năm 2024 trên cơ Báo cáo tổng hợp quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đã được kiểm toán, Công ty đã có quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với Khu nhà ở liên kề phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình. Đối với một số tồn tại chưa hoàn thành sẽ tiếp tục phối hợp với cấp có thẩm quyền để giải quyết *(Công tác đầu tư xây dựng Nhà trẻ; Công tác bàn giao tài sản công trình điện 0,4Kv và Trạm biến áp 320KvA cho Điện lực tỉnh Hòa Bình).*

4.3. Dự án Khu dân cư Quảng Tâm – Quảng Thọ:

- Ngày 01/03/2024, UBND tỉnh Thanh Hoá có Quyết định số: 856/QĐ-UBND về việc Chấp thuận nhà đầu tư Liên danh Công ty CP Sông Đà 2 – Công ty CP Lam Kinh Xứ Thanh Group – Công ty CP Kỹ thuật ứng dụng Quốc tế là Nhà đầu tư Dự án khu dân cư tại phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn và phường Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa.

- Trong năm 2024 Công ty CP Sông Đà 2 đã phối hợp với các thành viên trong Liên danh thực hiện:

+ Xây dựng Hợp đồng, Quy chế Liên danh để thực hiện Dự án.

+ Ký kết Hợp đồng với Trung tâm PTQĐ Thanh Hoá để thực hiện công tác bồi thường GPMB, hỗ trợ tái định cư.

+ Thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư Dự án.

5. Kế hoạch phát triển trong năm 2025:

Phương châm: Xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 2 thành một doanh nghiệp phát triển bền vững, ổn định. Hoạt động trong lĩnh vực xây dựng các công trình hạ tầng giao thông, xây dựng dân dụng, công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng và đầu tư kinh doanh nhà ở và khu đô thị, khu công nghiệp có trình độ công nghệ cao, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa sâu theo ngành kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất, kinh doanh với khoa học, công nghệ và nghiên cứu phát triển; không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước và sự phát triển của Công ty.

- Nâng cao một bước công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm theo ngành nghề kinh doanh chính đảm bảo đủ việc làm theo kế hoạch, đảm bảo đời sống cho CBCNV trong năm 2025 và những năm tiếp theo.

- Thực hiện triệt để các biện pháp quản lý chi phí đảm bảo hiệu quả công tác xây lắp năm 2025.

- Tiếp tục thực hiện chương trình đào tạo, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, đặc biệt là các kỹ sư chuyên ngành, cán bộ Chỉ huy trưởng công trường, trình độ Tiếng Anh cho CBCNV nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập và tăng năng suất lao động.

- Tập trung quyết liệt quyết toán xong và thu vốn dứt điểm các công trình đã thi công xong: Thuỷ điện Bản Vẽ; Thuỷ điện Xekaman1; Thuỷ điện Nậm Pạc 1, 2 (KoSy); Đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi (gói thầu số 4 và gói thầu A4 Lotte); Vườn Cam; các CT Nam Cường; Bảo Ninh, Võ Nguyên Giáp; Kim Xá; Vành đai 5; các công trình Bitexco; các công trình của Sông Đà Hà Nội; công trình Hoà Bình.

- Tiếp tục tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác thu hồi vốn và các khoản công nợ khó đòi, công nợ dài hạn, thường xuyên kiểm soát và có những giải pháp hiệu quả, hợp lý để không làm tăng và giảm dần giá trị công nợ cá nhân.

- Phối hợp TCT Sông Đà – CTCP thoái vốn đầu tư tại Thuỷ điện ĐắcRinh theo kế hoạch để tập trung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.

6. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với hồi tố trên BCTC sau kiểm toán năm 2024:

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu trên Báo cáo tài chính riêng kỳ trước	Số liệu điều chỉnh lại	Chênh lệch	Giải trình
Bảng CĐKT					
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	-22.335.896.421	-79.899.457.517	-57.563.561.096	Công ty trích lập dự phòng phải thu khó đòi
Tài sản thiếu chờ xử lý	139	3.157.359.034	2.091.803.029	-1.065.556.005	Hạch toán lỗ Công trình CT Nguyễn Tuân
Hàng tồn kho	141	135.600.123.217	99.026.313.347	-36.573.809.870	Công ty hạch toán lỗ chi phí dở dang trên sang lượng dở dang CT Đà Nẵng Quảng Ngãi, Công trình Nậm Pặc, Chi phí dở dang Công Trình xekaman, Công trình Đê ất hợi, CT Chu Văn An...
Chi phí trả trước dài hạn	261	2.033.153.469	1.593.542.100	-439.611.369	Hạch toán chi phí trả trước dài hạn vào chi phí trong kỳ
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17.711.168.230	17.897.993.377	186.825.147	HT tăng thuế TNDN nhượng bán TSCĐ do năm ngoái ghi nhận thiếu
Phải trả người lao động	314	4.774.238.485	4.467.482.552	-306.755.933	Giảm phải trả người lao động do trích chi phí tiền lương quá
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16.081.846.303	22.355.245.181	6.273.398.878	Hạch toán giảm chi phí phải trả do trích quá chi phí tại CT Hồ Xương Rồng....., Hạch

					toán trích trước chi phí lãi vay phải trả Ngân hàng.....
Phải trả ngắn hạn khác	319	9.223.434.575	8.596.694.405	-626.740.170	Giảm phải trả do trích chi phí tiền lương quá
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	-11.647.414.046	- 112.816.680.308	- 101.169.266.262	Điều chỉnh các chỉ tiêu trên dẫn đến chỉ tiêu LN sau thuế chưa phân phối thay đổi
Báo cáo KQKD					
Chi phí tài chính	22	2.879.555.319	5.854.432.871	2.974.877.552	Hạch toán tăng chi phí lãi vay tại Ngân hàng BIDV Hà Đông
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	2.827.374.646	-147.502.906	-2.974.877.552	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	707.345.520	894.170.667	186.825.147	HT tăng thuế TNDN nhượng bán TSCĐ do năm ngoái ghi nhận thiếu
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	61	2.120.029.126	-1.041.673.573	-3.161.702.699	Điều chỉnh các chỉ tiêu trên dẫn đến chỉ tiêu LN sau thuế thay đổi

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty:

Trong năm 2024 Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và hoàn thành các công tác chính sau:

- Trên cơ sở kế hoạch của năm 2024 đã đề ra và thực tế triển khai thực hiện, với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định, HĐQT đã tiến hành giám sát, quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua, đã xác định được các vấn đề trọng tâm trong hoạt động của Công ty trong từng giai đoạn để đưa ra kế hoạch hoạt động phù hợp, đồng thời cùng với Ban điều hành tập trung giải quyết những vấn đề có ảnh hưởng trực tiếp tới Công ty như: Cơ cấu sắp xếp lại mô hình tổ chức và nhân lực, công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm, công tác đầu tư các dự án, công tác quản lý tài chính v.v...

- HĐQT đã sắp xếp trực tiếp làm việc với các bộ phận chức năng liên quan nghe ý kiến tham mưu và có những góp ý với Ban Tổng giám đốc nhằm đưa ra các giải pháp, biện pháp tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn và chỉ đạo kịp thời phục vụ tốt nhất cho hoạt động SXKD và các mặt công tác khác.

- Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã tiến hành các cuộc họp thường kỳ theo quy định và các cuộc họp chuyên đề; lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét, quyết định và ban hành các Nghị quyết; Quyết định và Văn bản khác để làm cơ sở cho Tổng giám đốc triển khai các hoạt động SXKD. Các vấn đề lớn của Công ty đã được xem xét, phê duyệt như sau:

- Phê duyệt và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024; phê duyệt kế hoạch chi phí quản lý, tiết kiệm, tiết giảm chi phí năm 2024; phê duyệt mức trích khấu hao TSCĐ 2024.

- Thẩm định và phê duyệt kế hoạch năm 2024 để báo cáo ĐHĐCĐ thông qua trong phiên họp thường niên 2024

- Xem xét, thông qua báo cáo sản xuất kinh doanh quý và nhiệm vụ trọng tâm của quý tiếp theo.

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung nhiều quy chế, quy định nội bộ của Công ty để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ SXKD và thực tiễn hiện nay:

- Quyết định việc miễn nhiệm, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý.

- Quyết định các phương án, chủ trương trong công tác đánh giá đầu tư vào dự án cũng như đầu tư khác, gồm: Dự án đầu tư khu dân cư phường Quảng Thọ - Sầm Sơn – Thanh Hóa.

- Các nội dung khác: HĐQT đã thực hiện tốt việc cung cấp các tài liệu, thông tin cho Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát HĐQT, Ban điều hành Công ty trong việc quản lý và điều hành doanh nghiệp.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty và những quy chế, quy định phân cấp đã ban hành, Tổng giám đốc quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát Ban Tổng giám đốc thông qua hệ thống các báo cáo tổng hợp, chi tiết và các kỳ họp Hội đồng quản trị.

- Trong năm 2024, Ban Điều hành đã có sự nỗ lực cao, luôn nắm bắt kịp thời diễn biến thị trường, thực hiện nghiêm túc việc triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật;

- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ chuyên môn, năng lực và phẩm chất, có kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án thi công đòi hỏi tiến độ khẩn trương.

- Tổng giám đốc đã phân công nhiệm vụ rõ ràng trong Ban Tổng giám đốc và định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc kỳ tới.

- Thực hiện các quy trình quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2015, hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 và tiêu chuẩn ISO 45001:2018.

- Ban Tổng giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động SXKD, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả các hoạt động SXKD của Công ty; Thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các đơn vị trực thuộc.

- Ban Điều hành cũng đã xây dựng và triển khai cơ cấu tổ chức bộ máy của Chi nhánh theo định hướng chủ động, linh hoạt và chỉ đạo phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trực thuộc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Báo cáo, cung cấp đầy đủ các thông tin và dữ liệu liên quan để các Cơ quan chức năng Nhà

nước và cấp trên thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

- Có các quy định chặt chẽ về nâng cao ý thức thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng, tiến độ, đảm bảo tuyệt đối An toàn lao động - Vệ sinh lao động đối với người và thiết bị xe máy trong quá trình thi công.

- Quan tâm đến đời sống của người lao động: Tiền lương, thưởng, chế độ chăm sóc sức khoẻ, thực hiện tốt quyền lợi của cổ đông như: trả cổ tức, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông tiếp nhận thông tin và các ý kiến đóng góp xây dựng Công ty.

- Kết quả SXKD năm 2024: Công tác điều hành cơ bản đã hoàn thành nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra, tuy nhiên hiệu quả kinh doanh chưa cao, nhất là trong lĩnh vực xây lắp.

3. Chương trình mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

- Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác đấu thầu; xây dựng cơ sở dữ liệu; mở rộng hợp tác nhằm nâng cao năng lực trong đấu thầu; lựa chọn gói thầu, dự án phù hợp, chú trọng các lĩnh vực là ngành nghề chínhcủa công ty (Xây dựng các công trình hạ tầng giao thông,dân dụng, hạ tầng công nghiệp, khu đô thị...).

- Nâng cao năng lực thi công, tổ chức thi công các công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn và hiệu quả; Tạo uy tín tốt với chủ đầu tư

- Hoàn thiện công tác xây dựng đơn giá nội bộ; Tiếp tục thực hiện công tác giao khoán thi công và quản lý chi phí, quyết toán định kỳ.

- Tập trung công tác thu vốn, thu hồi công nợ; quyết toán và thu vốn dứt điểm các công trình đã thi công xong như: Thuỷ điện Bản Vẽ; Thuỷ điện Xekaman1; Thuỷ điện Nậm Pạc 1, 2 (KoSy); Đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi (gói thầu số 4 và gói thầu A4 Lotte); Vườn Cam; các CT Nam Cường; Bảo Ninh, Võ Nguyên Giáp; Kim Xá; Vành đai 5; các công trình Bitexco; các công trình của Sông Đà Hà Nội; công trình Hoà Bình.

- Chủ động trong công tác thu xếp vốn, đảm bảo dòng tiền cho SXKD, đầu tư và trả nợ.

- Phối hợp TCT Sông Đà – CTCP thoái vốn đầu tư tại Thuỷ điện ĐắcRinh theo kế hoạch để tập trung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty;

- Tiếp tục triển khai công tác đầu tư dự án, tập trung giải quyết các khó khăn trong công tác GPMB, bàn giao hạ tầng kỹ thuật, quyết toán dự án.

- Thực hiện nghiên cứu ứng dụng công nghệ, các tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào thi công và quản lý, nhằn nâng cao hiệu quả trong SXKD và quản lý doanh nghiệp.

- Tiếp tục sắp xếp lại mô hình quản lý sản xuất của công ty, giảm dần cấp quản lý trung gian, định biên số lượng CBCNV theo hướng tinh gọn gắn với chất lượng.

- Thường xuyên rà soát, kịp thời điều chỉnh, bổ sung các quy chế quy định, đảm bảo phù hợp quy định của Pháp luật và yêu cầu phát triển của Công ty.

- Tăng cường công tác kiểm soát nội tại công ty và công ty con.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị:

1.1 Cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 2 được Đại hội đồng cổ đông bầu nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 5 thành viên. Trong đó có: Chủ tịch và 04 thành viên HĐQT.

1.2 Các hoạt động của HĐQT:

1. HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Tổ chức triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

2. HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp thường kỳ theo quy định và nhiều cuộc họp chuyên đề khác; Tổ chức xin ý kiến các thành viên HDQT các vấn đề quan trọng, thuộc thẩm quyền của HĐQT bằng văn bản; Ban hành các nghị quyết và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT công ty được ban hành đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy định nội bộ của Công ty CP Sông Đà 2.

3. HĐQT chỉ đạo/giám sát thực hiện đối với Ban Tổng giám đốc và các bộ phận chuyên môn thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

- *Về thực hiện thi công xây lắp:* Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện triển khai thi công và quản lý các công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn và có hiệu quả. Từng bước nâng cao năng lực thi công, đáp ứng tốt các yêu cầu về chất lượng, tiến độ, giá thành cạnh tranh, tạo uy tín tốt với chủ đầu tư. Tuy nhiên, một số công trình gặp nhiều khó khăn, công tác bàn giao mặt bằng chậm, thiếu thiết kế, thiếu vốn thanh toán, công tác tổ chức thi công có lúc chưa đáp ứng được yêu cầu, đã làm ảnh hưởng đến kế hoạch thi công, thu vốn và hiệu quả của công ty.

- *Về công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm:* HĐQT luôn xác định công tác thị trường, đấu thầu là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên hàng đầu trong giai đoạn hiện nay. Công ty đã rất tích cực triển khai nhiều giải pháp, hoàn chỉnh hồ sơ năng lực, kinh nghiệm; Nghiên cứu, lựa chọn gói thầu, dự án phù hợp và hợp tác với các đối tác nhằm nâng cao năng lực trong đấu thầu. Tuy nhiên, lực lượng cán bộ làm đấu thầu còn hạn chế, hiệu quả đấu thầu thấp.

- *Công tác kinh tế - kế hoạch:* HĐQT đã chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp trong công tác kinh tế - kế hoạch, xây dựng dự toán, quản lý giá thành nội bộ, thực hiện giao khoán và quyết toán định kỳ đối với từng công trình. Tuy nhiên nhiều chủ đầu tư chây ì trong việc ký hồ sơ nghiệm thu, bàn giao dẫn đến công tác quản lý kinh tế, kế hoạch còn một số tồn tại: Giá trị dở dang, công nợ còn lớn, tồn tại nhiều vướng mắc về kinh tế tại một số dự án chưa được giải quyết, gây khó khăn trong công tác thu vốn. Việc xây dựng giá đấu thầu chưa sát với thực tế, rủi ro trong đấu thầu và thi công.

- *Công tác tài chính:* Công ty đã chủ động trong việc thu xếp vốn, cơ bản đảm bảo dòng tiền cho SXKD và trả nợ các tổ chức tín dụng.

- *Công tác đầu tư:* Đã chỉ đạo thực hiện đầu tư, kinh doanh các dự án theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật. Tuy nhiên, công tác đầu tư các dự án đang gặp nhiều khó khăn do phải tạm dừng để giải quyết các ý kiến của Thanh tra Chính Phủ (Dự án Khu đô thị Hồ Xương Rồng); các thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư chậm (Dự án Khu dân cư phương Quảng Thọ TP Sầm Sơn và phường Quảng Tâm TP Thanh Hoá).

- *Công tác tổ chức, cán bộ:* HĐQT đã chỉ đạo sắp xếp lại mô hình quản lý và sản xuất của công ty, theo hướng giảm dần cấp quản lý trung gian là các xí nghiệp, chi nhánh, thay bằng các ban dự án, đội thi công trực tiếp trực thuộc công ty; Sắp xếp lại các phòng chức năng; định biên số lượng CBCNV. Đánh giá bước đầu đem lại hiệu quả trong quản lý điều hành, giảm chi phí quản lý doanh nghiệp.

- *Công tác tái cấu trúc các khoản đầu tư:* Công ty đang phối hợp TCT Sông Đà-CTCP thực hiện công tác thoái vốn tại Công ty cổ phần Thủy điện Đakrinh.

- Chỉ đạo thực hiện công tác kiểm soát nội bộ theo kế hoạch.

HĐQT và các thành viên HĐQT công ty đã hoạt động theo đúng Điều lệ, các quy định hiện hành của pháp luật, quy chế quản lý nội bộ của công ty; Các thành viên HĐQT đã chủ động, trách nhiệm, trung thực và cẩn trọng để thực hiện các chức trách, nhiệm vụ được giao vì lợi ích của Công ty và các cổ đông.

1.3 Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 10/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông:

Về kết quả SXKD:

TT	NỘI DUNG	NĂM 2024						
		KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN			TỶ LỆ (%)
		Hợp nhất	Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất	Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất
I	**Tổng giá trị SXKD**	**202.100**	**150.094**	**52.044**	**132.500**	**74.214**	**58.308**	**66%**
1	Kinh doanh xây lắp	147.094	147.094	-	64.286	64.286	0	44%
2	Sản xuất công nghiệp	49.280	-	49.280	57.741	0	57.741	117%
3	Kinh doanh BĐS	-	-	-	-	-	-	-
4	Hoạt động TC và hoạt động khác	5.764	3.000	2.764	10.495	9.928	567	182%
II	**Doanh số bán hàng**	**251.200**	**165.274**	**85.973**	**166.900**	**83.984**	**82.941**	**66%**
III	**Doanh thu**	**228.405**	**150.248**	**78.157**	**153.918**	**77.618**	**76.300**	**67%**
IV	**Tiền về tài khoản**	**252.414**	**176.090**	**76.324**	**153.843**	**81.190**	**72.653**	**62%**
V	**Lợi nhuận TT**	**2.230**	**2.030**	**200**	**-5.957**	**332**	**-6.289**	
VI	**Các khoản nộp Nhà nước**	**18.895**	**4.509**	**14.386**	**17.568**	**2.890**	**14.678**	**93%**
VII	**Đầu tư**	**25.000**	**25.000**		**1.327**	**1.327**		**5%**

Về phân phối lợi nhuận:

Công ty CP Sông Đà 2 đề xuất không thực hiện chia cổ tức năm 2024 để bù lỗ lũy kế kỳ trước, nâng cao năng lực tài chính, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.

Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024:

Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua lựa chọn các đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

+ Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY
+ Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A & C
+ Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC (AAC)
+ Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Thanh toán lương, thù lao HĐQT, Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát:

Nhằm tăng cường trách nhiệm và đảm bảo quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao phó, Hội đồng quản trị trình Đại hội phương án chi trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm 2024, cụ thể:

STT	Chức danh	KH lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024		Trình ĐHCĐ thông qua quyết toán lương, thù lao 2024	
		Lương (đ/người/th)	Thù lao (đ/người/th)	Lương (đ/người/th)	Thù lao (đ/người/th)
1	Chủ tịch HĐQT	36.000.000		28.375.188	
2	TV HĐQT		5.000.000		4.000.000
3	Trưởng BKS không chuyên trách		5.000.000		4.000.000
4	TV BKS		3.000.000		2.400.000

Ghi chú: Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách thì hưởng thù lao, không hưởng lương.

- Mức lương kế hoạch phù hợp với quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016.

- Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2024 thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016.

- Hàng tháng được tạm ứng tiền lương theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016.

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát gồm 3 thành viên:

- Ông Nguyễn Bình Lục - Trưởng Ban kiểm soát.
- Ông Lê Tuấn Việt - Thành viên BKS.
- Ông Đỗ Xuân Hoàng - Thành viên BKS.

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2024 các hoạt động của Ban kiểm soát Công ty là kiểm tra, kiểm soát các hoạt động tài chính, công tác quản lý, điều hành ở Công ty, cụ thể như sau:

- Thực hiện các nội dung hoạt động thông qua tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Tham gia góp ý kiến xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định, đảm bảo các quy định nội bộ của Công ty được cập nhật kịp thời theo quy định pháp luật hiện hành và tình hình phát triển của Công ty.

- Tham dự các cuộc họp hàng quý của HĐQT, giao ban tháng, tuần của ban điều hành, nắm bắt kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và có những góp ý, ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD của Công ty.

- Xem xét báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành; báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2023 và các tài liệu khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

thông qua. Xem xét báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán (AASC) phát hành.

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như các Phòng/Ban nghiệp vụ/Đơn vị trực thuộc để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao.

VI. Báo cáo Tài chính:

Các Báo cáo Tài chính năm 2024 của Công ty được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và Luật chứng khoán; đã được công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và website của Công ty.

1. Báo cáo Tài chính hợp nhất:

- **Đơn vị kiểm toán độc lập:** Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- **Địa chỉ:**Số 1, Lê Phụng Hiểu, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Ý kiến của kiểm toán viên: Theo ý kiến của công ty kiểm toán, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 2 tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (PHẦN TÀI SẢN)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số		TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/24	01/01/24
100	**A.**	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**286.401.658.969**	**340.589.468.145**
110	**I.**	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**3**	**1.140.793.563**	**2.419.191.896**
111	1.	Tiền		1.140.793.563	2.419.191.896
112	2.	Các khoản tương đương tiền		0	0
130	**III.**	**Các khoản phải thu ngắn hạn**		**214.728.756.749**	**235.592.994.665**
131	1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	216.858.747.310	225.644.568.732
132	2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	13.632.934.209	28.187.565.369
136	3.	Phải thu ngắn hạn khác	7	59.733.913.390	59.568.515.052
137	4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(77.588.641.189)	(79.899.457.517)
139	5.	Tài sản thiếu chờ xử lý	8	2.091.803.029	2.091.803.029
140	**IV.**	**Hàng tồn kho**	**10**	**66.703.590.966**	**99.026.313.347**
141	1.	Hàng tồn kho		66.703.590.966	99.026.313.347
150	**V.**	**Tài sản ngắn hạn khác**		**3.828.517.691**	**3.550.968.237**
151	1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	12	1.017.571.979	766.539.533
152	2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		2.810.945.712	2.673.717.073
153	3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	0	110.711.631
200	**B.**	**TÀI SẢN DÀI HẠN**		**10.375.513.438**	**15.857.890.971**
210	**I.**	**Các khoản phải thu dài hạn**		**1.032.242.816**	**1.648.400.189**
216	1.	Phải thu dài hạn khác	7	1.032.242.816	1.648.400.189
220	**II.**	**Tài sản cố định**		**7.848.364.611**	**12.015.948.682**
221	1.	Tài sản cố định hữu hình	11	**7.848.364.611**	**12.015.948.682**
222	-	*Nguyên giá*		92.382.003.735	106.344.131.606
223	-	*Giá trị hao mòn luỹ kế*		(84.533.639.124)	(94.328.182.924)
250	**V.**	**Đầu tư tài chính dài hạn**	**4**	**600.000.000**	**600.000.000**
253	1.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		600.000.000	600.000.000
254	2.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		0	0
260	**VI.**	**Tài sản dài hạn khác**		**894.906.011**	**1.593.542.100**
261	1.	Chi phí trả trước dài hạn	12	894.906.011	1.593.542.100
270		**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**296.777.172.407**	**356.447.359.116**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (PHẦN NGUỒN VỐN)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số		NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/24	01/01/24
300	**C.**	**NỢ PHẢI TRẢ**		**223.263.941.900**	**276.977.531.181**
310	**I.**	**Nợ ngắn hạn**		**222.036.552.935**	**275.544.722.216**
311	1.	Phải trả người bán ngắn hạn	13	80.050.983.847	87.727.454.771
312	2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	28.691.355.687	57.271.224.208
313	3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	20.425.561.955	17.897.993.377
314	4.	Phải trả người lao động		4.132.556.028	4.467.482.552
315	5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	16	18.580.919.463	22.355.245.181
318	6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	17	337.500.000	199.500.000
319	7.	Phải trả ngắn hạn khác	18	6.811.836.190	8.596.694.405
320	7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	63.000.682.524	77.023.970.481
321	8.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	20	0	0
322	9.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		5.157.241	5.157.241
330	**II.**	**Nợ dài hạn**		**1.227.388.965**	**1.432.808.965**
337	1.	Phải trả dài hạn khác	18	0	0
338	2.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	19	448.560.000	598.080.000
342	3.	Dự phòng phải trả dài hạn	20	778.828.965	834.728.965
400	**D.**	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**73.513.230.507**	**79.469.827.935**
410	**I.**	**Vốn chủ sở hữu**	**21**	**73.513.230.507**	**79.469.827.935**
411	1.	Vốn góp của chủ sở hữu		**144.235.360.000**	**144.235.360.000**
411a		*Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		144.235.360.000	144.235.360.000
412	2.	Thặng dư vốn cổ phần		15.704.407.780	15.704.407.780
414	3.	Vốn khác của chủ sở hữu		7.389.630.601	7.389.630.601
418	4.	Quỹ đầu tư phát triển		24.957.109.862	24.957.109.862
421	5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		**-118.773.277.736**	**-112.816.680.308**
421a		*LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		*-112.816.680.308*	*-111.775.006.735*
421b		*LNST chưa phân phối năm nay*		*-5.956.597.428*	*-1.041.673.573*
440		**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**296.777.172.407**	**356.447.359.116**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2024

Mã số		CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
1	**1.**	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**23**	**146.489.835.793**	**149.526.131.340**
2	2.	Các khoản giảm trừ doanh thu		0	0
10	**3.**	**Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**146.489.835.793**	**149.526.131.340**
11	**4.**	**Giá vốn hàng bán**	**24**	**136.478.758.833**	**133.598.483.257**
20	**5.**	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**10.011.076.960**	**15.927.648.083**
21	6.	Doanh thu hoạt động tài chính	25	153.699.415	2.483.498.193
22	7.	Chi phí tài chính	26	4.891.082.497	5.854.432.871
23		*Trong đó: Chi phí lãi vay*		*4.891.082.497*	*5.854.432.871*
24	*8.*	*Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết*		*0*	*0*
25	9.	Chi phí bán hàng	27	1.299.045.634	2.615.546.434
26	10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	7.348.376.650	13.706.489.331
30	**11.**	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**-3.373.728.406**	**-3.765.322.360**
31	12.	Thu nhập khác	29	4.212.810.099	7.624.261.680
32	13.	Chi phí khác	30	6.795.679.121	4.006.442.226
40	**14.**	**Lợi nhuận khác**		**-2.582.869.022**	**3.617.819.454**
50	**15.**	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**-5.956.597.428**	**-147.502.906**
51	16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	31	0	894.170.667
52	17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		**0**	**0**
60	**18.**	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**		**-5.956.597.428**	**-1.041.673.573**
61	**19.**	**Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ**		**-5.956.597.428**	**-1.041.673.573**
62	**20.**	**Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát**		**0**	**0**
70	**21.**	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**32**	**-413**	**-72**

2. Báo cáo Tài chính của Công ty mẹ

- **Đơn vị kiểm toán độc lập:** Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

  Địa chỉ: Số 1, Lê Phụng Hiểu, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

- **Ý kiến của kiểm toán viên:** Theo ý kiến của công ty kiểm toán, báo cáo tài chính của Công ty mẹ đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 2 tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính Công ty mẹ.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG CÔNG TY MẸ (PHẦN TÀI SẢN)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số		TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/24	01/01/24
100	**A.**	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**223.616.384.937**	**260.582.299.763**
110	**I.**	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**3**	**88.386.650**	**1.285.415.386**
111	1.	Tiền		88.386.650	1.285.415.386
112	2.	Các khoản tương đương tiền		0	0
130	**III.**	**Các khoản phải thu ngắn hạn**		**166.444.963.141**	**199.679.982.045**
131	1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	159.578.243.245	176.527.434.860
132	2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	12.607.834.056	31.279.681.751
136	3.	Phải thu ngắn hạn khác	7	26.311.499.867	26.236.295.789
137	4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		-32.052.614.027	-34.363.430.355
140	**IV.**	**Hàng tồn kho**	**9**	**56.288.578.928**	**58.823.885.176**
141	1.	Hàng tồn kho		56.288.578.928	58.823.885.176
150	**V.**	**Tài sản ngắn hạn khác**		**794.456.218**	**793.017.156**
151	1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	11	38.593.043	95.733.181
152	2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		755.863.175	697.283.975
153	3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	0	0
200	**B.**	**TÀI SẢN DÀI HẠN**		**7.100.785.930**	**10.323.734.042**
210	**I.**	**Các khoản phải thu dài hạn**		**413.342.200**	**413.342.200**
216	1.	Phải thu dài hạn khác	7	413.342.200	413.342.200
220	**II.**	**Tài sản cố định**		**5.955.666.279**	**9.083.647.302**
221	1.	Tài sản cố định hữu hình	10	**5.955.666.279**	**9.083.647.302**
222	-	*Nguyên giá*		54.332.589.237	68.294.717.108
223	-	*Giá trị hao mòn luỹ kế*		-48.376.922.958	-59.211.069.806
250	**V.**	**Đầu tư tài chính dài hạn**	**4**	**600.000.000**	**600.000.000**
251	1.	Đầu tư vào công ty con		47.243.530.000	47.243.530.000
253	1.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		600.000.000	600.000.000
254	2.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		-47.243.530.000	-47.243.530.000
260	**VI.**	**Tài sản dài hạn khác**		**131.777.451**	**226.744.540**
261	1.	Chi phí trả trước dài hạn	11	131.777.451	226.744.540
270		**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**230.717.170.867**	**270.906.033.805**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CÔNG TY MẸ (PHẦN NGUỒN VỐN)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số		NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/24	01/01/24
300	**C.**	**NỢ PHẢI TRẢ**		**120.753.462.390**	**161.275.276.977**
310	**I.**	**Nợ ngắn hạn**		**120.304.902.390**	**160.677.196.977**
311	1.	Phải trả người bán ngắn hạn	12	50.432.799.168	56.999.774.327
312	2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	20.073.110.279	42.708.436.157
313	3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	289.671.627	1.228.896.646
314	4.	Phải trả người lao động		2.742.868.238	2.497.042.019
315	5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	15	5.640.461.812	12.060.685.666
318	6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	16	337.500.000	199.500.000
319	7.	Phải trả ngắn hạn khác	17	5.013.123.414	4.616.229.571
320	8.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	35.775.367.852	40.366.632.591
330	**II.**	**Nợ dài hạn**		**448.560.000**	**598.080.000**
338	1.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18	448.560.000	598.080.000
400	**D.**	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**109.963.708.477**	**109.630.756.828**
410	**I.**	**Vốn chủ sở hữu**	**19**	**109.963.708.477**	**109.630.756.828**
411	1.	Vốn góp của chủ sở hữu		144.235.360.000	144.235.360.000
411a		*Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*144.235.360.000*	*144.235.360.000*
412	2.	Thặng dư vốn cổ phần		15.704.407.780	15.704.407.780
418	4.	Quỹ đầu tư phát triển		24.059.867.940	24.059.867.940
421	5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		-74.035.927.243	-74.368.878.892
421a		*LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		*-74.368.878.892*	*-76.164.518.309*
421b		*LNST chưa phân phối năm nay*		332.951.649	1.795.639.417
440		**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**230.717.170.867**	**270.906.033.805**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CÔNG TY MẸ
Năm 2024

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số		CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
1	**1.**	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**21**	**71.368.324.305**	**105.970.544.926**
10	**3.**	**Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**71.368.324.305**	**105.970.544.926**
11	**4.**	**Giá vốn hàng bán**	**22**	**68.473.110.122**	**94.141.655.672**
20	**5.**	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**2.895.214.183**	**11.828.889.254**
21	6.	Doanh thu hoạt động tài chính	23	151.029.507	2.834.990.205
22	7.	Chi phí tài chính	24	2.453.879.730	2.723.952.738
23		*Trong đó: Chi phí lãi vay*		2.453.879.730	2.723.952.738
25	8.	Chi phí bán hàng	25	0	1.644.685.595
26	9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4.031.996.281	10.314.157.606
30	**10.**	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**-3.439.632.321**	**-18.916.480**
31	11.	Thu nhập khác	27	3.838.683.885	3.170.461.459
32	12.	Chi phí khác	28	66.099.915	648.560.042
40	**13.**	**Lợi nhuận khác**		**3.772.583.970**	**2.521.901.417**
50	**14.**	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**332.951.649**	**2.502.984.937**
51	15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	29	0	707.345.520
52	16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		0	0
60	**17.**	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**		**332.951.649**	**1.795.639.417**

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Sông Đà 2 nhằm cung cấp các thông tin cần thiết về tổ chức quản lý điều hành, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024 cũng như các kế hoạch, định hướng và giải pháp thực hiện trong năm 2025 và các năm tiếp theo của Công ty tới tất các các quý vị cổ đông và nhà đầu tư. Công ty Cổ phần Sông Đà 2 hy vọng rằng với bản Báo cáo này sẽ cung cấpđược phần lớn những thông tin mà quý vị cổ đông, nhà đầu tư quan tâm muốn nghiên cứu, tìm hiểu về Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn các Quý vị cổ đông và các Nhà đầu tư.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Dương Ngọc Hải

Nơi nhận:
- *UBCK Nhà nước*
- *SởGDCK Hà Nội;*
- *HĐQT Công ty; BKS, Ban TGĐ*
- *Website Công ty, TCNS*